

Bản án số: **33/2024/HS-PT**
Ngày: 17-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán:

Bà Phan Thị Thu Hương

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 390/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Văn N và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 167/2023/HS-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bùi Văn N, sinh ngày 23/6/2006 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp X, xã Y, huyện O, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn U, sinh năm 1980 và bà Thị H, sinh năm 1981; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/4/2023 đến nay.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 07/3/2005 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp E, xã Y, huyện O, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn:

9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/5/2023 đến nay.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

3. Nguyễn Minh K, sinh ngày 10/7/2005 tại tỉnh Hậu Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp X1, xã Y1, huyện O1, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú hiện nay: Ấp X, xã Y, huyện O, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1974 và bà Trần Thị Mỹ N1, sinh năm 1985; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2023 đến nay.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

4. Ngô Tấn Q, sinh ngày 24/01/2005 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp X, xã Y, huyện O, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Tấn V, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Cao P, sinh năm 1979; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/5/2023 đến nay.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Văn N:*

Ông **Bùi Văn U**, sinh năm 1980 và bà **Thị H**, sinh năm 1981. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện O, tỉnh Đồng Nai.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Minh K:*

Ông **Nguyễn Văn Q1**, sinh năm 1974 và bà **Trần Thị Mỹ N1**, sinh năm 1985. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện O, tỉnh Đồng Nai.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Bùi Văn N:

Bà **Vũ Thùy D**, sinh năm 1981 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

Địa chỉ: Chi nhánh Trợ giúp pháp lý tỉnh Đồng Nai số 03, xã Y2, huyện O2, tỉnh Đồng Nai.

Ngoài ra, còn có các bị cáo khác; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/3/2023, Vũ Xuân L1 và Ngô Tấn Q đi chơi trong xã Y3, huyện O thì bị một số thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đuổi đánh nên L1 nảy sinh ý định sẽ rủ bạn bè tìm nhóm thanh niên trên đánh để trả thù. Vào khoảng 21 giờ ngày 25/3/2023, sau khi dự sinh nhật tại thành phố M, Vũ Xuân L1 đã rủ Trịnh Nguyễn Quốc V1, Bùi Văn N, Trần Minh T2; Lê Đình T3, Ngô Tấn Q tập trung về lại ấp X, xã Y để lấy hung khí đi đến xã Y3 tìm nhóm thanh niên đuổi đánh L1 để đánh trả thù, thì được tất cả đồng ý. L1 rủ thêm Nguyễn Minh K và Nguyễn Văn T rồi cả nhóm tập trung trước nhà Trần Minh T2 (tại ấp X, xã Y, huyện O, tỉnh Đồng Nai) để lấy hung khí đi đánh nhau. T2 đem từ nhà đến 02 (hai) dao tự chế (mã tấu) và 01 (một) dao tự chế (cán kim loại tròn dài, đầu gắn lưỡi mã tấu); V1 đem đến 01 (một) dao tự chế (cán kim loại tròn dài, đầu gắn lưỡi mã tấu). N đem từ nhà đến 01 (một) dao tự chế lưỡi kim loại (dài 45cm, rộng 05cm, cán gỗ - thường gọi là dao mèo); L1 đem đến 01 (một) con dao tự chế cán dài, gắn lưỡi sắt nhọn dạng dao bầu (thường gọi dao phóng lợn). Sau khi tập trung và chuẩn bị hung khí, Bùi Minh N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH MODE, màu sơn đỏ đen, biển số 60B5-662.XX chở Vũ Xuân L1 mang theo 01 (một) dao phóng lợn và chở theo Trần Minh T2 mang theo 02 (hai) mã tấu. Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu sơn đen đỏ trắng, biển số 60H5-006.XX chở Lê Đình T3 đem theo 01 (một) dao mã tấu và Trịnh Quốc V1 đem theo 01 (một) dao phóng lợn. Nguyễn Minh K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, biển số 60L6-14XX chở Ngô Tấn Q không đem theo hung khí, đi từ xã Y đến xã Y3 để giải quyết mâu thuẫn của L1. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, cả nhóm đến quán ăn

gia đình 36, do anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1990 làm chủ (thuộc ấp I, xã Y3, huyện O, tỉnh Đồng Nai); L1 nhìn thấy anh Nguyễn Gia B, sinh năm 2006 (là em trai anh S) cùng các anh Tôn Thất K1, sinh năm 2004; anh Lê Thành N2, sinh năm 2006, anh Nguyễn Viết T4, sinh năm 2004; anh Ngô Văn L2, sinh năm 2004 đều trú tại ấp R, xã Y3, huyện O, tỉnh Đồng Nai đang đóng cửa quán về nghỉ. Lúc này, L1 kêu cả nhóm của L1 dừng xe lại để chặn đánh nhóm anh K1 vì L1 nghĩ các anh K1, N2, T4, L2, B là nhóm đã đuổi đánh L1 trước đó. Khi các anh B, K1 và anh Nguyễn Viết T4 đang ngồi trên yên xe mô tô của mình dựng trên lề đường Tỉnh lộ 763 trước quán ăn Gia đình 36 chuẩn bị đi về; nhìn thấy nhóm của L1 quá hung hăng, có đem theo hung khí chạy từ hướng ngã tư G đến dừng xe trước quán nên anh L2, anh N2 bỏ chạy vào trong sân của quán. Thấy vậy, L1, T2, V1, N và Lê Đình T3 cầm theo hung khí đuổi theo các anh K1, N2, T4, L2, B. Khi bỏ chạy về phía bên kia hàng rào bên trái quán thì anh T4 bị Lê Đình T3 dùng dao mã tấu chém trúng 02 (hai) cái gây trợt da vùng vai phải và trợt da mặt sau cánh tay trái. Lúc này, trong nhóm L1 nói “tụi mày hôm qua đua xe nẹt bô, đập thẳng em tao phải không”, anh B và anh L2 giơ hai tay lên nói với nhóm của L1 là “nhằm người rồi”, nhưng L1, N và Lê Đình T3 vẫn tiếp tục dùng hung khí đuổi theo vào quán để đập phá mặt bàn gạch men trong quán ăn 36 gây hư hỏng 07 tấm gạch men, kích thước 60x60cm (0,36m²) của 04 (bốn) mặt bàn có chân đế bằng sắt. Sau đó, nhóm của L1 tiếp tục chạy ra chỗ anh K1 đang ngồi trên yên, rồi L1 cầm dao tự chế chém 07 (bảy) cái trúng vào người anh K1 gây thương tích. T2 đe dọa, kề dao vào cổ anh K1 và cầm dao tự chế bằng kim loại (lưỡi sắt dài khoảng 50cm), dùng sống dao chém 01 (một) cái trúng cánh tay trái anh K1 gây thương tích, khi anh K1 bỏ chạy vào quán thì T2 đuổi theo cầm dao chém 01 (một) cái trúng vào vùng lưng anh K1 gây thương tích. N dùng dao tự chế chém 07 (bảy) cái trúng vào người anh K1 gây thương tích. Rồi L1, V1, T2 và N tiếp tục sử dụng mã tấu, dao phóng lộn đập phá gây hư hỏng 03 (ba) xe mô tô biển số 60H5-118.XX, 60AE-100.XX, 60B5-414.XX của các anh Nguyễn Văn S, Lê Thành N2; Nguyễn Viết T4. Riêng T, K và Q đứng sát vị trí nhóm của L1, giúp sức về mặt tinh thần cho nhóm của L1 thực hiện hành vi phạm tội và không can ngăn. Sau đó, nhóm của L1 điều khiển xe mô tô cầm theo hung khí rời khỏi hiện trường lưu thông trên tỉnh lộ 763 theo hướng từ xã Y3 đi xã G1. Khi nhóm của L1 lưu thông đến đoạn đường thuộc ấp X, xã Y, huyện O bị lực lượng tuần tra của Công an xã Xuân Phú kiểm tra phát hiện, K bỏ lại 01 (một) xe mô tô biển số 60L6-14XX

và 02 (hai) dao tự chế “mã tấu” kích thước dài 50cm, rộng 05cm, rồi cùng các đối tượng trong nhóm bỏ chạy và vứt bỏ hung khí trên đường tẩu thoát.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HDDG, ngày 30/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện O kết luận:

- Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa, màu trắng, biển kiểm soát 60H5-118.XX (thời điểm ngày 25/3/2023) là 7.972.000đ (bảy triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn đồng);

- Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô, nhãn hiệu Espero, màu đen – đỏ, biển số 60AE-100.XX (thời điểm định giá ngày 25/03/2023) là 1.568.000 đồng (một triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng);

- Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô, biển số 60B5-414.XX, nhãn hiệu Honda RSX, màu đen – đỏ (thời điểm định giá ngày 25/03/2023) là 1.136.000 đồng (một triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng);

- Giá trị thiệt hại của 07 tấm gạch men, 04 mặt bàn có chân đế bằng sắt là 352.800 đồng (ba trăm năm mươi hai nghìn tám trăm đồng);

Tổng tài sản bị thiệt hại là 11.028.800 đồng (Mười một triệu không trăm hai mươi tám nghìn tám trăm đồng);

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 60H5-118.XX của anh Nguyễn Văn S sở hữu; Xe mô tô biển số 60AE-100.XX của anh Lê Thành N2 sở hữu; Xe mô tô biển số 60B5-414.XX của anh Nguyễn Việt T4 sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả các xe mô tô trên cho anh S, anh N2, anh T4 theo quy định.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2393/KLTTCT-C09B ngày 04/4/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Tôn Thất K1 là 13% (Mười ba phần trăm).

* Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2394/KLTTCT-C09B ngày 04/4/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh (C09B) kết luận thương tích của Nguyễn Việt T4 là 4% (Bốn phần trăm).

* Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện thì Nguyễn Minh K, sinh ngày 10/7/2005 nhưng không có giấy khai sinh, cũng không có giấy chứng sinh và để xác định chính xác độ tuổi của K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trưng cầu giám định độ tuổi của K.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 3649/KLGĐĐT-C09B ngày 07/6/2023 của Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 05 năm 2023) Nguyễn Minh K có độ tuổi từ 17 năm 06 tháng đến 18 năm. Áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (vào ngày 25/03/2023), Nguyễn Minh K đã trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi và thời điểm điều tra, truy tố Nguyễn Minh K vẫn dưới 18 tuổi nên Nguyễn Minh K được áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của pháp luật Hình sự.

* **Về xử lý vật chứng thu giữ và trách nhiệm dân sự:** Đã được cấp sơ thẩm xử lý đúng quy định pháp luật.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 167/2023/HS-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đã tuyên bố các bị cáo Bùi Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh K, Ngô Tấn Q phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” (áp dụng thêm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” đối với bị cáo N).

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn N **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*” và **06 (Sáu) tháng tù** về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54; Điều 58 (áp dụng thêm Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 đối với bị cáo K) của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh K **01 (Một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Ngô Tấn Q **01 (Một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo khác trong vụ án: Tổng cộng hình phạt chung của hai tội mức án từ 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng tù đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và “*Cố ý làm*”

hư hỏng tài sản”. Tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/9/2023, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh K, Ngô Tấn Q cùng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/9/2023, người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Văn N là ông Bùi Văn U kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo và đại diện hợp pháp bị cáo N vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm vụ án:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo Bùi Văn N và Nguyễn Minh K phạm tội khi chưa thành niên; các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh K, Ngô Tấn Q tham gia với vai trò giúp sức để xử phạt: Bị cáo N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, bị cáo T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo K và Q mỗi bị cáo 01 (Một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Bùi Văn N có quan điểm:

Bản án hình sự sơ thẩm xử phạt bị cáo N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tại thời điểm phạm tội bị cáo N là người chưa thành niên. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt mức án trên đối với bị cáo là nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn (năm 2014 được cấp nhà tình thương), bị cáo N đã cố gắng đi học, thời điểm xảy ra vụ án có sự tác động của bạn bè (bị cáo L1) rủ rê do bông bột không suy nghĩ nên đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Do đó, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo N tiếp tục đi học (nhà trường đã ra biện pháp cảnh

cáo áp dụng đối với bị cáo) để bị cáo có cơ hội sửa chữa, ăn năn và sống có ích cho gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo và đại diện hợp pháp bị cáo N làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bùi Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh K và Ngô Tấn Q đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể:

Vào khoảng 22 giờ 50 phút ngày 23/5/2023, tại khu vực trước quán ăn gia đình 36 (thuộc ấp I, xã Y3, huyện O, tỉnh Đồng Nai), Vũ Xuân L1, Bùi Văn N, Trần Minh T2, Trịnh Nguyễn Quốc V1 đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm (dao tự chế, mã tấu, dao mèo, dao phóng lợn) trực tiếp chém nhiều cái trúng vào người anh Tôn Thất K1 và anh Nguyễn Viết T4 gây thương tích. Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người số 2393/KLTTCT-C09B và 2394/KLTTCT-C09B ngày 04/4/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Tôn Thất K1 là 13% (Mười ba phần trăm) và của anh Nguyễn Viết T4 là 04% (Bốn phần trăm).

Đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh K, Ngô Tấn Q tuy không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại nhưng khi L1 rủ đi đánh nhau thì tất cả đều đồng ý tham gia. Khi đi T là người điều khiển xe mô tô chở Lê Đình T3 (đem theo 01 dao) và Trịnh Nguyễn Quốc V1 (đem theo 02 dao). Còn K chở Q cùng đi đánh nhau; đồng thời, tại quán ăn gia đình 36 các bị cáo T, K, Q đứng gần chỗ các bị cáo L1, N, V1, T2 đánh chém người bị hại nhưng T, K, Q không những không ngăn cản mà còn thể hiện vai trò giúp sức về mặt tinh thần cho đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội. Sau đó chính các bị cáo T, K, Q chở đồng phạm đem theo hung khí tẩu thoát (trên đường đi bị phát hiện bắt giữ). Riêng Bùi Văn N còn có hành vi dùng dao mã tấu đập phá gây hư hỏng 02 xe mô tô (biển số 60AE-100.XX và biển số 60B5-414.XX) và đập phá gây hư hỏng mặt bàn (gạch men) trong quán ăn 36.

Với hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo Bùi Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh K, Ngô Tấn Q đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo Bùi Văn N còn bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã phân hóa vai trò và xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt: Bị cáo Bùi Văn N **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích” và **06 (Sáu) tháng tù** về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Các bị cáo Nguyễn Văn T **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**; Bị cáo Nguyễn Minh K **01 (Một) năm tù**; Bị cáo Ngô Tấn Q **01 (Một) năm tù** cùng về tội “Cố ý gây thương tích” là có cơ sở.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh K, Ngô Tấn Q cùng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Văn N là ông Bùi Văn U kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất côn đồ, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với người đã gây sự với mình (nhưng không biết người đó là ai) mà các bị cáo đã rủ rê nhau đem theo hung khí nguy hiểm (là dao phóng lộn, mã tấu,...) để đi đánh nhau. Khi gặp nhóm bị hại, dù không quen biết và không có mâu thuẫn gì, các bị cáo rủ nhau xông vào rượt đuổi đánh chém bị hại, mặc dù người bị hại đã nói “nhằm người” nhưng các bị cáo vẫn không dừng lại, tiếp tục có hành vi đập phá tài sản trong quán ăn của anh Nguyễn Viết T4. Cho thấy, ý thức xem thường tính mạng, sức khỏe người khác và bất chấp pháp luật của các bị cáo. Do đó, mặc dù tại cấp phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho các bị cáo: Người bị hại anh Tôn Thất K1, Nguyễn Viết T4 có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo Bùi Văn N, Nguyễn Minh T, Nguyễn Minh K, Ngô Tấn Q. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Văn N là ông Bùi Văn U cung cấp Đơn có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (vào năm 2013 được Ủy ban nhân dân xã Y tặng nhà tình thương – kèm theo Quyết định về việc trao tặng

nhà tình thương số 18/QĐ-UBND ngày 17/01/2014 của Ủy ban nhân dân xã Y). Nhưng như đã phân tích, hành vi của các bị cáo là hết sức côn đồ, xem thường pháp luật và bị cáo N còn cùng lúc phạm 02 tội nên theo Điều 2 Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo như đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý và đại diện hợp pháp của bị cáo nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo N.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm của bà Vũ Thùy D là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Bùi Văn N không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo N không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh K, Ngô Tấn Q và người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Văn N; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 167/2023/HS-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

[2] Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn N **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích” và **06 (Sáu) tháng tù** về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[3] Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54; Điều 58 (áp dụng thêm Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 đối với bị cáo K) của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh K **01 (Một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Ngô Tấn Q **01 (Một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Các bị cáo Bùi Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh K, Ngô Tấn Q đều bị xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích”. Riêng bị cáo Bùi Văn N còn bị xử phạt về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

[4] Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc (2);
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Xuân Lộc;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện O;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- UBND xã Y, huyện O, tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ sở giam giữ - Các Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hồng Hương

